

Năm học thứ 2024/2025

Chương trình đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài

Học viện Hoa ngữ/ Ngành tiếng Trung ứng dụng

Đăng ký nhập học (bằng cử nhân)



Wenzao Ursuline University of Languages

Address: 900 Mintsu 1st Road Kaohsiung 80793, Taiwan R.O.C.
Email: overseas.student@mail.wzu.edu.tw
Contact no.: 07-342-6031 ext.2641、2642、2643

Năm học thứ 2024/2025

Đơn đăng ký chương trình đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài
Học viện Hoa ngữ/ Ngành tiếng Trung ứng dụng

◎ **Lịch trình quan trọng** ◎

	Thời gian
Thời gian đăng ký	01/01/2024 đến 12/07/2024
Đánh giá hoặc sàng lọc	Trước 22/07/2024
Thông báo danh sách trúng tuyển	Trước 31/07/2024
Gửi điểm và thông báo nhập học	Trước 02/08/2024
Ngày nhập học	Giữa tháng 9 năm 2024

Lưu ý: Nếu lịch trình này có thay đổi, vui lòng tham khảo thông báo trên website của trường.

Thông tin liên lạc	
Tư vấn tuyển sinh (Bộ phận Quản lý Sinh viên Quốc tế và hợp tác đối ngoại)	
ĐT: +886-7-342-6031 #2641~2644	Email:
	Overseas.student@mail.wzu.edu.tw
Fax: +886-7-350-8591	Website: http://d021.wzu.edu.tw

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG VĂN TẢO	4
II. GIỚI THIỆU VỀ HỌC VIỆN	4
III. CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP	5
IV. THÔNG TIN CUỘC SỐNG	6
V. HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP.....	錯誤! 尚未定義書籤。
VI. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÝ	6
VII. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN	錯誤! 尚未定義書籤。
(ĐÍNH KÈM 1) TỜ KHAI CÓ CAM KẾT DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI	10
(ĐÍNH KÈM 2) BIỂU MẪU ĐỒNG Ý THU THẬP THÔNG TIN CÁ NHÂN	11
(ĐÍNH KÈM 3) NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHỖ Ở KÝ TÚC XÁ TRONG KHUÔN VIÊN TRƯỜNG	14
(ĐÍNH KÈM 4) KÝ TÚC XÁ NGOÀI KHUÔN VIÊN TRƯỜNG - HƯỚNG DẪN CHỖ Ở TẠI TÒA NHÀ DAYA INTERNATIONAL	13
(ĐÍNH KÈM 5) MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ KÝ TÚC XÁ CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI	16
(ĐÍNH KÈM 6) MẪU ĐƠN ĐẶT CHỖ Ở TẠI TÒA NHÀ DAYA	17
(ĐÍNH KÈM 7) MẪU ĐƠN XIN HỌC BỔNG SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI	19
(ĐÍNH KÈM 8) HỌC BỔNG CHUYÊN NGÀNH CHUNG CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI.....	18
(ĐÍNH KÈM 9) HỌC PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC CỦA LỚP CHUYÊN NGÀNH DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI NĂM HỌC 112	21
(ĐÍNH KÈM 10) BẢNG TIÊU CHUẨN HOÀN TRẢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC DÀNH CHO HỆ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.....	21

I. GIỚI THIỆU VỀ VĂN TẢO

Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo (Wenzao) được thành lập năm 1966 và là trường đại học ngoại ngữ duy nhất tại Đài Loan. Sứ mệnh giáo dục của trường chúng tôi dựa trên sự tôn trọng giá trị riêng biệt của mỗi học sinh và thiết kế chương trình giảng dạy tập trung vào việc trau dồi tính độc đáo cá nhân và sự phát triển toàn diện của con người. Nhà trường hy vọng thông qua giáo dục ngoại ngữ dựa trên nền văn hóa Trung Hoa, không chỉ giúp học sinh hiểu biết về đa văn hóa mà còn trau dồi trí tuệ trong cuộc sống, phát triển kỹ năng lãnh đạo và phục vụ cộng đồng.

Văn Tảo (Wenzao) nằm ở thành phố cảng Cao Hùng, có các tiện ích công cộng đô thị tiên tiến, giao thông thuận tiện và các chức năng sinh hoạt đầy đủ. Trường có 7 chương trình thạc sĩ và 13 chương trình cử nhân, bao gồm Khoa Tiếng Anh, Khoa Ngôn ngữ Nhật Bản, Khoa Ngôn ngữ Pháp, Khoa Ngôn ngữ Đức, Khoa Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Khoa Dịch thuật, Khoa Ngôn ngữ Trung ứng dụng, Khoa Giảng dạy ngoại ngữ, Khoa Quản lý kinh doanh quốc tế, Khoa Quan hệ quốc tế, Khoa Nghệ thuật giao tiếp, Khoa Quản lý và ứng dụng nội dung số, Khoa Nghiên cứu Đông Nam Á, v.v. Hiện nay, trường chúng tôi đã thiết lập mối quan hệ với 40 quốc gia ở 5 châu lục trên thế giới, với hơn 300 Trường đã ký kết các thỏa thuận trao đổi học thuật và 40 chương trình học kép, tích cực thúc đẩy trao đổi quốc tế và khuyến khích sinh viên đi du học hoặc thực tập trong thời gian ngắn.

Văn Tảo (Wenzao) cam kết thực hiện chiến lược trau dồi chuyên môn thứ hai, kết hợp ngôn ngữ với mô hình phát triển chuyên môn để thúc đẩy sinh viên tốt nghiệp có được cơ hội việc làm thành công. Trong 12 năm liên tiếp, trường được xếp hạng bởi cơ quan chuyên môn của Đài Loan là trường đại học kỹ thuật tư nhân hàng đầu về tầm nhìn quốc tế và khả năng ngoại ngữ; được các doanh nghiệp đánh giá là trường đại học tư nhân ở miền Nam Đài Loan mà nhà tuyển dụng hài lòng nhất vào các năm 2022 và 2023. Năm 2023, trường được xếp hạng là trường đại học kỹ thuật tư nhân ưa thích nhất ở miền Nam Đài Loan.

II. GIỚI THIỆU VỀ HỌC VIỆN

Học viện hoa ngữ tập trung tận dụng tài nguyên về học thuật tiếng Trung của trường, kết hợp với lợi thế về giảng dạy nhiều ngôn ngữ của trường để chiếm lĩnh thị trường tiếng Trung trên toàn cầu ở châu Âu, Mỹ và châu Á. Ngoài việc thiết lập các cơ sở tại các trường đại học như Đại học St. Thomas ở Texas, Đại học Nam Illinois và Trường Cao đẳng Hunter của Đại học Thành phố New York, trường còn tổ chức các đội ngũ tiếng Trung dựa trên lợi thế về ngôn ngữ và văn hóa số để tập trung vào việc quảng bá tiếng Trung như một hướng đi quan trọng của trường. Qua sức mạnh của giáo viên và sinh viên trường, chúng tôi mở rộng thị trường tiếng Trung ở Mỹ, châu Âu và châu Á.

Trường có đội ngũ giáo viên và nghiên cứu về tiếng Trung xuất sắc, thực hiện việc đào tạo nhân tài tiếng Trung một cách toàn diện. Ngoài việc có chương trình Thạc sĩ về ứng dụng tiếng Trung, trường còn có hai chương trình chuyên môn về giảng dạy tiếng Trung, cung cấp đào tạo về năng lực giảng dạy

chuyên nghiệp và xây dựng cơ chế đào tạo nhân tài tiếng Trung toàn diện.

Ngoài các khóa học tiếng Trung truyền thống, chúng tôi còn tổ chức các chương trình đào tạo và chúng tôi trực tuyến toàn diện về giảng dạy tiếng Trung; ngoài các khóa học tiếng Trung thông thường, chúng tôi còn mở rộng sang tiếng Trung thương mại, tiếng Trung cho trẻ em và nhằm mục tiêu phát triển các tài liệu giảng dạy tiếng Trung đa dạng. Trong những năm gần đây, chúng tôi còn hỗ trợ Ủy ban Hỗ trợ hương hình bất kỳ nơi nào trên thế giới và Trung tâm Học tiếng Trung, thành lập thương hiệu tiếng Trung Đài Loan "không giới hạn, toàn diện" ở châu Mỹ, châu Âu, Úc và châu Á.

Trường và các đơn vị trực thuộc còn tham gia các dự án như Kế hoạch Tiếng Trung Tốt của Đài Loan (Từ giai đoạn 1 đến nay), Chương trình Học bổng Trung học NSLI-Y của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Dự án Học tiếng Trung của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (Project Go), có thành tích vượt trội trên toàn quốc. Trung tâm Tiếng Trung trực thuộc trực tiếp của trường cũng đã và đang phát huy hiệu quả của sự quốc tế hóa của trường trong nhiều năm, đạt được danh tiếng và thành tích quan trọng trong toàn quốc, cũng như là một trong những đơn vị được Bộ Giáo dục cử đi đào tạo ra số lượng lớn nhất các tài năng quốc tế cho Đài Loan. Có thể nói đây là cái nôi cho chương trình Hoa ngữ quốc tế của trường.

III. CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Khoa tiếng Trung ứng dụng của trường Văn Tảo (Wenzao) là một trong những khoa nổi tiếng về tiếng Trung tại Đài Loan và cũng là một trong những tổ chức giáo dục hàng đầu về tiếng Trung trên thế giới, có nhiều dự án hợp tác quốc tế và sinh viên nhận được học bổng của Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ đến trường để học ngôn ngữ và văn hóa Trung Hoa. Trường có lợi thế là một trong những trường đại học nổi tiếng về ngoại ngữ tại Đài Loan. Ngoài các khóa học về văn hóa và ngôn ngữ Trung Hoa, chương trình còn cung cấp các khóa học tiếng Anh chuyên sâu, giúp tăng cường khả năng cạnh tranh về ngôn ngữ cho sinh viên tốt nghiệp.

Đội ngũ giáo viên của chương trình chủ yếu là những người có bằng tiến sĩ, đào tạo ra những chuyên gia ngoại quốc về tiếng Trung có khả năng thực hành. Ngoài khả năng nghe nói đọc viết tiếng Trung xuất sắc và hiểu biết sâu sắc về văn hóa Trung Hoa, sinh viên còn được trang bị khả năng ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, dịch thuật, du lịch và hành chính ở cả quốc tế và Đông Nam Á. Chương trình đào tạo những người có khả năng giao tiếp tiếng Trung một cách lưu loát và có khả năng ra quyết định trong môi trường làm việc.

Khoa	Mã QR (Chinese 中文)	Mã QR (English 英文)
Lớp chuyên ngành tiếng Trung ứng dụng dành cho sinh viên nước ngoài		

Sinh viên tốt nghiệp ngành này có thể phát triển sự nghiệp trong các lĩnh vực như nhân viên chính phủ, biên dịch tiếng Trung, nhân viên dịch vụ sân bay, tiếp viên hàng không, hướng dẫn viên du lịch, trưởng đoàn, nhân viên quan hệ công chúng, giáo viên tiếng Trung, đại diện kinh doanh, giáo viên dạy kèm tiếng Trung, tư vấn học ngôn ngữ, thư ký tiếng Trung, nhân viên dự án phần mềm tiếng Trung, nhân viên trong ngành văn hóa và nghệ thuật, và nhiều ngành nghề khác.

IV. THỜI NG TIN CUỘC SỐNG

Trường nằm ở trung tâm thành phố Cao Hùng, gần nhiều cửa hàng bách hóa, trung tâm mua sắm, bờ kè sông, quảng trường và khu thương mại của bệnh viện,... Phạm vi gần trường có nhiều điểm dừng xe buýt, ga tàu điện ngầm (MRT), ga tàu cao tốc và tàu hỏa. Nhìn chung, giao thông rất thuận tiện và đầy đủ các tiện ích sinh hoạt. Ngoài ra, tàu điện ngầm từ sân bay có thể đi thẳng đến trạm dừng gần trường.

Trường có ký túc xá sinh viên và có thể cung cấp đơn đăng ký chỗ ở. Chúng tôi cũng có thể hỗ trợ đăng ký chỗ ở ngoài khuôn viên trường. Về việc đăng ký và hỗ trợ chỗ ở, vui lòng tham khảo các tệp đính kèm 3, 4, 5, 6.

V. HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP

Trường có cung cấp học bổng và trợ cấp cho sinh viên nước ngoài, vui lòng tham khảo tệp đính kèm 7 và 8 để biết cách thức và quy định đăng ký.

VI. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÝ

Chương trình đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài này yêu cầu đăng ký để nhập học và chấp nhận đơn đăng ký của các học sinh tốt nghiệp trung học (hoặc có bằng cấp tương đương) không phải là công dân của Đài Loan. Ứng viên phải có trình độ tiếng Trung ít nhất là A1.

1. Phương thức đăng ký vào chương trình đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài ngành quản lý và tiếp thị truyền thông quốc tế mới

Thời gian đăng ký:

Thời gian đăng ký nhập học: từ 01/01/2024 đến 12/07/2024

Thời gian xét tuyển học bổng: sau khi hoàn tất đăng ký đến hết ngày 12/07/2024

Phương thức đăng ký

Áp dụng hình thức đăng ký trực tuyến, quy trình như sau:

1. Trước ngày hết hạn, đăng ký tài khoản trên trang web của Văn phòng Sinh viên quốc tế trường Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo (Wenzao)

(https://web3.wzu.edu.tw/oc50_1907/index.php?c=registration&act=activity_list)

2. Tải lên tất cả các tài liệu liên quan (vui lòng tham khảo trang tiếp theo để biết các tài liệu cần thiết cho việc đăng ký) .

3. Hoàn thành việc đăng ký .



Thông báo trúng tuyển

Danh sách trúng tuyển năm học thứ 113 sẽ được công bố trước cuối tháng 7 năm 2024 .

Chương trình cử nhân

Năm học 2024/2025

2. Tài liệu đăng ký đính kèm

	Tài liệu	Tài liệu cần chuẩn bị
1	1 bức ảnh chân dung	Vui lòng tải ảnh chân dung của bạn lên trang web đăng ký.
2	1 bản sao tài liệu trình độ học vấn bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung	<p>Yêu cầu về tài liệu:</p> <ol style="list-style-type: none">Bản sao cần được xác minh bởi cơ quan đại diện của Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) tại nước ngoài.Nếu chứng chỉ trình độ học vấn bằng ngôn ngữ khác tiếng Trung và tiếng Anh thì phải đính kèm bản dịch tiếng Trung hoặc tiếng Anh.Sinh viên tốt nghiệp vào tháng 6 của năm hiện tại trước tiên có thể nộp bản sao thẻ sinh viên hoặc chứng chỉ tiếng Anh do văn phòng đại sứ quán ở nước ngoài xác nhận, tuy nhiên khi đăng ký, họ phải nộp bản gốc chứng chỉ học tập được xác nhận bởi văn phòng đại sứ quán ở nước ngoài. <p>*Lưu ý: Điều 5 của " Quy chế tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài của Đại học Ngoại ngữ Wenzao " đã giải thích về "Các tài liệu chứng minh học vị".</p>
3	1 bản sao bảng điểm Trung học phổ thông bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh	<p>Yêu cầu về tài liệu:</p> <ol style="list-style-type: none">Bản sao phải được cơ quan đại diện nước ngoài của Trung Hoa Dân Quốc xác nhận.Nếu bảng điểm bằng ngôn ngữ khác tiếng Trung và tiếng Anh thì phải đính kèm bản dịch tiếng Trung hoặc tiếng Anh.
4	Giấy tờ chứng minh tài chính (tối thiểu 3.500 USD)	<p>Yêu cầu về tài liệu:</p> <ol style="list-style-type: none">Tài liệu chính thức được cung cấp bởi ngân hàng, phải đảm bảo có khả năng thanh toán đủ để chi trả chi phí học tập của sinh viên nước ngoài tại Đài Loan.Cung cấp tuyên bố từ chính phủ, cơ quan giáo dục cao cấp hoặc tổ chức dân sự về việc cung cấp học bổng hoặc hỗ trợ toàn phần. <p>*Lưu ý: Ứng viên Indonesia phải cung cấp bằng chứng về khả năng tài chính trị giá 5.000 USD hoặc tài liệu chứng minh về học bổng từ chính phủ, cơ quan giáo dục cao cấp hoặc tổ chức dân sự khi nộp đơn xin thị thực (Visa).</p>
5	Các tài liệu cần thiết khác	<ol style="list-style-type: none">Một bản tự sự bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh.Một bản kế hoạch học tập bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh.Bản sao chứng chỉ tiếng Trung (ví dụ: Test of Chinese as a Foreign Language - TOCFL, HSK) cho những người không phải là người bản địa nói tiếng Trung. <i>Ngưỡng cửa tối thiểu về tiếng Trung cho việc nhập học là trình độ A1 trở lên</i>

		<p><i>theo tiêu chuẩn CEFR, tương đương với TOCFL A1 (cấp độ 1), HSK Level 3 (Novice High).</i></p> <p><i>Đối với những người không phải là sinh viên mới tốt nghiệp, ngưỡng cửa tối thiểu về tiếng Trung cho việc nhập học là trình độ A2 trở lên theo tiêu chuẩn CEFR, tương đương với TOCFL A2 (cấp độ 2), HSK Level 4 (Intermediate High).</i></p> <p>4. Một lá thư giới thiệu .</p> <p>5. Bản sao các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ khác, hoặc các chứng chỉ liên quan và giấy chứng nhận thành tích hoặc các giải thưởng xuất sắc .</p> <p>6. Tờ khai có cam kết (Tệp đính kèm 1)</p> <p>7. Thỏa thuận thu thập dữ liệu cá nhân (Tệp đính kèm 2)</p>
6	Giấy tờ đồng ý pháp lý của người giám hộ	<p>Ứng viên dưới 18 tuổi phải cung cấp:</p> <p>1. Giấy ủy quyền của phụ huynh hoặc người đại diện pháp lý khác của sinh viên, ủy quyền người giám hộ pháp lý tại Đài Loan, cùng với tài liệu chứng minh về tư cách người giám hộ được xác minh bởi cơ quan nước ngoài.</p> <p>2. Giấy đồng ý pháp lý của người giám hộ pháp lý tại Đài Loan được chứng nhận.</p>

Chú ý:

A. **Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Trung**

B. **Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng cộng 50 sinh viên (bao gồm SPM và STPM) .**

C. Theo Điều 26 Luật Đại học, thời hạn học tập để đạt bằng cử nhân bốn năm là từ bốn năm đến sáu năm.

D. Vui lòng truy cập hệ thống đăng ký nhập học cho sinh viên quốc tế của **Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo (Wenzao)** để đăng ký:

https://web3.wzu.edu.tw/oc50_1907/index.php?c=registration&act=activity_list

E. **Hộp thư của Bộ phận Quản lý Sinh viên Quốc tế: overseas.student@mail.wzu.edu.tw**

Ghi chú: Nếu phát hiện thông tin trong tài liệu là giả mạo hoặc không chính xác, sẽ ngay lập tức hủy bỏ định kỳ đăng ký và không tiếp tục chấp nhận bất kỳ khiếu nại nào từ người nộp đơn.

VII Các biểu mẫu liên quan

(đính kèm 1) 外籍生切結書

Declaration for International Students

- 一、本人符合外國學生來台就學辦法之外國學生身分，並保證未具僑生身份且不具中華民國國籍法第二條所謂中華民國國籍，或已喪失中華民國國籍滿八年。

The undersigned applicant, satisfy the Regulations Regarding International Students Undertaking Studies in Taiwan as an international student. I guarantee that I have neither overseas Chinese status nor R.O.C. citizenship as referred to in Article 2 of the Nationality Act, or have I been an R.O.C. national in the last eight years.

國籍法第二條所稱具中華民國國籍者為：

According to Article 2 of the Nationality Act, a person shall have the nationality of the Republic of China under any of the conditions provided by the following subparagraphs:

1. 出生時父或母為中華民國國民。 His / Her father or mother was a national of the Republic of China when he/she was born.
2. 出生於父或母死亡後，其父或母死亡時為中華民國國民。 He/ She was born after the death of his/ her father or mother, and his/ her father or mother was a national of the Republic of China at the time of death.
3. 出生於中華民國領域內，父母均無可考，或均無國籍者。 He/ She was born in the territory of the Republic of China, and his/ her parents can't be ascertained or both were stateless persons.
4. 歸化者 He/ She has undergone the nationalization process.

- 二、本人所提供之最高學歷畢業證書(報名大學部者為高中畢業證書、研究所者為大學或碩士畢業證書)均為教育部認可、經駐外單位驗證屬實，保證於錄取報到時繳交經駐外單位驗證之外國學校畢業證書正本。(中文或英文翻譯本)

The diploma I provided (secondary degree diploma for applying for undergraduate program, bachelor or master's degree diploma for graduate program) is recognized by the Ministry of Education and verified by the Taiwan's overseas representative office. Upon registration, a photocopy of the certificate of diploma obtained from a foreign education institution and verified by the Taiwan's overseas representative office shall be submitted with a notarized translation in either Chinese or English.

- 三、本人未曾遭中華民國各大專校院退學。如違反此規定並經查證屬實者，取消其入學資格並註銷學籍。

I have never been expelled from other colleges and universities of the Republic of China. Should I breach any of the regulations, I will be denied admissions and student status.

- 四、上述所陳之任一事項同意授權貴校查證，如有不實或不符規定等情事屬實者，本人願意學校註銷學籍處分，絕無異議。

I agree to authorize Wenzao Ursuline University of Languages to verify any information provided above. If any of it is found to be false, I have no objection to being deprived of registered student status.

申請人簽名 Applicant's signature:

日期 Date:

(đính kèm 2) 個人資料蒐集同意書
Personal Data Collection Agreement

文藻外語大學（以下簡稱本校）為蒐集、處理、利用個人資料，依個人資料保護法之規定以本聲明及同意書向您行書面告知並徵求您同意。當您於頁末簽名處簽署本同意書時，表示您已閱讀、瞭解並同意接受本同意書之所有內容。

According to the Personal Data Protection Act, Wenzao Ursuline University of Languages (hereinafter as WZU) issues its statement of personal data protection and collection agreement to notify you of your responsibilities and rights and solicit your consent to the collection, processing and use of your personal data by WZU. Your signature below indicates that you have read, understood and accepted the contents set forth in this agreement.

一、基本資料之蒐集、更新及保管

- (一) 本校係依據中華民國「個人資料保護法」與相關法令之規範，蒐集、處理及利用您的個人資料、人身保險及學生（員）(含畢、結業生)資料管理。
- (二) 請提供您本人正確、最新及完整的個人資料。
- (三) 本校因執行業務所蒐集您的個人資料包括表單內所需欄位等。
- (四) 若您的個人資料有任何異動，請主動向本校申請更正，使其保持正確、最新及完整。
- (五) 若您未提供真實且正確完整之個人資料，導致學生事務無法執行、緊急事件無法聯繫、考試成績無法送達等，將影響個資當事人之權益。
- (六) 您可依中華民國「個人資料保護法」，就您的個人資料行使以下權利：
 1. 查詢或請求閱覽。
 2. 請求製給複製本。
 3. 請求補充或更正。
 4. 請求停止蒐集、處理或利用。
 5. 請求刪除。

行使上述權利時，須依本校規定驗證確認本人身份後提出申請。若委託他人辦理，須另出具委託書並同時提供受託人身份證明文件以供核對。但本校各單位因執行職務或業務所必需者，本校得拒絕您上述之請求。且因您行使上述權利，而導致權益受損時，本校將不負相關賠償責任。

I. Basic Data Collection, Renewal and Management

- (i) WZU will collect, process, and use your personal data, personal insurance and student academic record in accordance with the Personal Data Protection Act and relevant laws and rules enacted in Taiwan, the Republic of China.
- (ii) Please provide your accurate, latest and complete personal data.
- (iii) Your personal data collected by WZU to facilitate its administration includes the information in the columns marked as required on the form.
- (iv) Please inform WZU of any change to your personal data to maintain the latest information.
- (v) You may lose certain rights or benefits if you provide incorrect, untrue, outdated or incomplete information.
- (vi) According to the Personal Data Protection Act (ROC), you are entitled to make the following requests:

1. To check or review the collected data.
2. To receive a photocopy of the collected data.
3. To supplement or revise the collected data.
4. To cease the collection, processing or use of the collected data.
5. To delete the collected data.

When exercising the above right, a candidate shall submit application after his/her identity has been verified in accordance with the regulations of this university. If an application is made by an entrusted person, a letter of authorization shall be submitted together with the identification document of the entrusted person for verification. However, WZU may reject your requests in order to meet the administrative needs of its offices and institutes. Moreover, should you suffer any losses due to such requests; WZU shall not be held responsible for any compensation.

二、蒐集個人資料之目的

- (一) 本校係基於「教育行政業務需求」之特定目的而蒐集您的個人資料。
- (二) 當您的個人資料使用方式與本校蒐集的目的不同時，我們會在使用前先徵求您的書面同意，您可以拒絕向本校提供個人資料，但您可能因此喪失您的權益。

II. Purpose of Personal Data Collection

- (i) WZU collects your personal data to meet the needs of educational administration.
- (ii) We will solicit your consent in a written form in advance before using your personal data to serve a purpose other than the one specified in Item (I) of this article. While you may refuse to provide your personal data to WZU, you may lose certain rights or benefits as a consequence.

三、個人資料利用之期間

除法令或中央事業主管單位另有個人資料保存期限外，以上開蒐集目的完成所需之期間為限，學生資料將依文藻外語大學學則以及相關規定保存。

III. The period within which the personal data can be used

Unless otherwise stipulated by the law or the central competent authority in respect of the retention period of personal information obtained from the holding of examination, the retention period of the personal information by the University shall be the time required for the above purposes for collection to be fulfilled.

四、個人資料利用之地區：台灣地區(包括澎湖、金門及馬祖等地區)。

IV. The area where the personal information is used : The Taiwan area (including Penghu, Kinmen and Matsu) or the regions agreed or authorized by you for information processing and use.

五、基本資料之保密：本校如違反「個人資料保護法」規定或因天災、事變或其他不可抗力所致者，致您的個人資料被竊取、洩漏、竄改、遭其他侵害者，本校將於查明後以電話、信函、電子郵件或網站公告等方法，擇適當方式通知您。

V. Basic Information Security Should your personal information be stolen, disclosed, altered or infringed upon due to the violation of the Personal Data Protection Act by WZU the occurrence of any natural disasters, incidental changes or other unavoidable circumstances, WZU shall inspect the cause and inform you by phone, mail, email or website notice.

六、同意書之效力

- (一) 當您簽署本同意書時，即表示您已閱讀、瞭解並同意本同意書之所有內容。
- (二) 本校保留隨時修改本同意書規範之權力，本校將於修改規範時，於本校網頁(站)公告修改之事實，不另作個別通知。如果您不同意修改的內容，請依上述第一條第六款向本校主張停止蒐集、處理及利用個人資料。否則將視為您已同意並接受本同意書該等增訂或修改內容之拘束。

VI. Validity of Agreement

- (i) Your signature on this agreement indicates that you have read, understood and accepted its contents.
- (ii) WZU is entitled to amend the contents of this agreement, and any amendments will be publicized on the WZU website. Should you disagree with any amendments, please exercise your right to request that WZU discontinue to collect, process or use your personal data according to Item VI of Article I. Otherwise, you are considered to have agreed to the amendment.

申請人簽名 Applicant's Signature: _____

護照號碼 Passport number: _____ 日期 Date (YYYY/MM/DD): _____

Wenzao Ursuline University of Languages

On-Campus Dormitory

(đính kèm 3) 校內宿舍住宿需知



1. The fee of the accommodation for one academic semester is NTD 12,000 (not include summer and winter vacations). You have to pay NTD 5,000 deposit. After the end of the academic semester, we will return NTD 5,000 back to you.
一學期住宿費用為新台幣 12,000 元（不含寒假及暑假），另繳新台幣 5,000 元保證金（保證金將於學年結束時退回）。
2. Due to the limited capacity of on-campus dormitory (4 persons per room), please remit dormitory fee (NTD 17,000/semester) in advance to make a reservation.
由於宿舍床位有限，敬請先繳納住宿費用以確保住宿名額。
3. Each room is a suite for four people, including independent bed, desk and wardrobe. Furthermore, there are two rooms for students with disabilities, each suite for three students.
每間寢室均為四人住套房，床鋪、書桌、衣櫃為獨立組合式。另為行動不便學生住宿，在男女生宿舍，各有二間身心障礙學生寢室，每間住三人。
4. There is a studying room on each floor, which provides students with an comfortable environment to study and surf on the net.
各樓層均設有一間自修室，提供住宿生上網查詢資料及夜讀自修場所。
5. The dormitory is equipped with air-conditioning (tenants need to buy the card) and 24hours hot water supply.
全棟宿舍採中央空調〈需自購點數，刷卡計費使用〉，熱水 24 小時供應。
6. Curfew hours are from 23:00 to 06:30. Only entering is allowed after 22:30.
門禁時間：23:00 ~ 06:30，23:00 前必須返校，早上 06:30 開門。
7. If you want to stay overnight outside the dormitory, hand in the Regular Late Return Application to the office before 22: 00.
如果要外宿，請於 22:00 外出前完成住宿生定期晚歸申請單並交至辦公室。
8. Room check randomly and evaluation will be performed from Monday through Thursday.
週一到週四抽檢寢室內外務並評分。
9. At the end of every semester, the room cleaning must be thoroughly conducted before moving out. NTD 500 will be deducted as the charge of cleaning in case that the cleaning result does NOT meet the inspector's requirements.
請於學期結束離開前，完成宿舍之清潔工作。打掃不合格者將從保證金中提撥五百元，作為清潔管理費用。
10. Without teacher's consent, changing room or bed allocated is not allowed.
住宿床位經分配後未經管理單位同意不得變更位置。
11. The deposit shall not be returned to those who move out for personal reason during the semester.
因個人因素中途退宿者，一律不歸還保證金。
12. Smoking, alcohol, gambling and lighters are strictly banned on campus and dormitory.
校園及宿舍嚴禁抽菸、喝酒、賭博及打火機。

For more information, please check the below website: <http://c012.wzu.edu.tw/category/134992#>

Wenzao Ursuline University of Languages Contracted Off-Campus Daya International Apartment

(đính kèm 4)校外宿舍-達亞國際 e 化大樓住宿需知



※Rental does not include electricity cost and water fee.

房租不含水電費。

1. 24 hours building managers and good security.
24 小時安全管理，專人服務。
2. At the end of every semester, the room cleaning must be thoroughly conducted before moving out.
請於學期結束離開前，完成房間之清潔工作。
3. The deposit shall not be returned to those who move out for personal reason during the semester.
因個人因素中途退宿者，一律不歸還保證金。
4. 5-minute walking distance from Wenzao Ursuline University of Languages.
文藻外語大學徒步 5 分鐘。
5. Address of DaYa International Apartment:
No.2, Ln. 556, Dingjinhou Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807,Taiwan (R.O.C.)
達亞地址：807 高雄市三民區鼎金後路 556 巷

For more information, please check the below website:

<http://www.daya-international.com.tw/Kaohsiung/room.html>

文藻外語大學

Wenzao Ursuline University of Languages

(đính kèm 5)外國學生住宿申請表

On/Contracted Off-Campus Accommodation Application for International Students

姓名 Name: _____

住宿地點 On/Off-Campus	費用 Price
On-campus Dormitory	<input type="checkbox"/> Room for four One academic semester is NTD 12,000 (not include summer and winter vacations)
Contracted Off-campus Daya International Apartment	<input type="checkbox"/> Small Single Room (NTD 6,000/ per month) <input type="checkbox"/> Large Single Room (NTD 7,000/ per month) <input type="checkbox"/> Twin Room <input type="checkbox"/> Double Room (NTD 8,000/ per month)

I, _____ (full name) hereby confirm to stay at:

- On-campus Dormitory
 One academic semester is NTD 12,000 (not include summer and winter vacations)
- Off-campus at Daya International Apartment
 Rental fee: NTD 6,000-8,000 /per month (not include electricity cost and water fee)
 *Please fill out the 達亞大樓住宿訂房單 Reservation Form and complete the booking process.

I also hereby assert that I have read the On-Campus Dormitory Regulations/Contracted Off-Campus Daya International Apartment Regulations and agree to obey the regulations during my stay at the dormitory. Should I do anything against the regulations, I will accept the penalty as stated in the regulations.

I understand that the deposits shall be refunded to me on condition that the check-out procedure is duly completed.

Applicant's Signature:

Date: _____ (yyyy/mm/dd)

(đính kèm 6) 達亞大樓住宿訂房單

Reservation Form 111.09.20

申請單位 Applicant Affiliation	<input checked="" type="checkbox"/> 外國學生 Student			國家: Nationality		
男生/女生	<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> Female			申請人 email Contact email		
房客姓名 Tenant's Name	姓(Surname) 名(First Name)			房客電話 Tenant's Tel		
抵達日期 Arrival Date	年(Year)月(Month)日(Day) / /			離開日期 Departure Date		年(Year)月(Month)日(Day) / /
住宿月份 Staying month	住宿人數 Number of Person	進/退房 時間確認 Check-in/Check-out		預定入住時間 Check-in Date/Time		
		Date/Time Confirmation		預定退房時間 Check-out Date/Time		
訂房間數 Number of Room/Deposit	雙人房 twin room (2 single beds) <input type="checkbox"/> NT\$8000 ___ 間 Room(s) 雙人房 double room (1 double bed) <input type="checkbox"/> NT\$8000 ___ 間 Room(s)			單人房 small single room <input type="checkbox"/> NT\$6000 ___ 間 Room(s) 大間單人房 large single room <input type="checkbox"/> NT\$7000 ___ 間 Room(s)		
付款人 Payer	<input type="checkbox"/> 申請單位(人) Applicant <input type="checkbox"/> Student's Parents/Friends			付款人 姓名	Payer name:	
付款方式 Type of Payment	<input checked="" type="checkbox"/> 轉帳 Campus Credit Transfer 轉帳代碼 Account number: 230131234272 Bank code:822 Swift code: CTCBTWTPXXX Account name: DIA INTERNATIONAL ENTERPRISE LTD. Bank Name: CTBC Bank Co., Ltd. Bank address: 1F., No.168, Jingmao 2nd Rd., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan (R.O.C.) ★Please be careful to fill out, do not write wrong, will not receive ★After the remittance is completed, please return the remittance receipt together with the reservation form to us.					
申請人簽名 Signature of Applicant				達亞大樓 Signature of Daya building		

Booking process:

- 1.) Email send us the booking form. 2.) Receive a booking confirmation notice.
- 3.) Send the deposit and return the receipt. 4.) Complete the reservation.

訂房流程:

- 1.) 回傳訂房單。 2.) 收到訂房確認通知。 3.) 匯款訂金 350 歐元/美金並回傳收據。 4.) 完成訂房

Reservation Information:

- 1.) mail: daya12921163@gmail.com Line ID: @cwa0798w
(Be sure to join, and post back your name)
- 2.) Please show your ID (Passport) and pay in full when you check-in.
- 3.) At least 4 months during the reservation period. Deposit : 2 months rent
- 4.) Please remit 350 EUR/350 USD as a deposit for the reservation deposit, and the other insufficient amount should be paid in cash when checking-in.
- 5.) No smoking inside the building, we will charge \$ 5000 as the penalty.
- 6.) A double room has two beds; please find roommates on your own, Daya does not have matching service.
- 7.) **IMPORTANT: Fill in the account number correctly. If the account number is wrong, it cannot be transferred to our bank, and your payment will be returned. (The handling fee will be absorbed by the remitter)**
- 8.) You must wait for Daya to send back the booking confirmation before remitting the deposit.
- 9.) If you remit the deposit without Daya's consent, Daya has the right to refund the deposit (The handling fee will be absorbed by the remitter)

訂房須知:

- 1.) mail: daya12921163@gmail.com
Line ID : @cwa0798w(請務必加入，並回傳您的姓名)
- 2.) Check in 時請出示身分證(護照)辦理登記，並同時付清房款。
- 3.) 訂房期間至少 4 個月以上，押金為房租定價 2 個月，退房時收取 1000 元清潔費。
- 4.) 訂房押金請匯款 350 歐元/350 美金作為訂金，其他金額於入住時台幣現金支付。
- 5.) 房內禁煙，房間抽菸，將收取 5000 元清潔費。
- 6.) 雙人房為兩張床，請自行尋找室友，達亞不代找室友。
- 7.) 重要:正確填寫帳號，若帳號寫錯，無法匯入銀行，將一律退回。(手續費由匯款人自行吸收)
- 8.) 回傳訂房單不代表達亞同意入住，需等達亞回覆同意後才需匯訂金。
- 9.) 未經達亞同意入住，將會退回訂金(手續費由匯款人自行吸收)。

(đính kèm 7) 外國學生獎助學金申請表
Scholarship Application Form for the International Student

Date 日期： / /

<p><u>姓名</u> <u>Name</u></p>	<p><u>國籍</u> <u>Nationality</u></p>
<p>您是否學過華語？ Have you ever studied Chinese before? <input type="checkbox"/> 是 Yes <input type="checkbox"/> 否 No If yes, when and for how long? 是，從何時開始學？_____學多久？_____ Which kind of Chinese do you learn? 您學的是繁體字還是簡體字呢？ <input type="checkbox"/> 繁體字 Traditional characters <input type="checkbox"/> 簡體字 Simplified characters</p>	
<p>自我介紹 Self-introduction</p>	
<p>請簡述您在本校的讀書計畫 Please briefly state your study plan at our school</p>	
<p>其他課外活動經驗/獲頒獎項/傑出表現 Other extra-curricular activities/ awards/ outstanding performance *請將相關證明文件一同上傳至報名網站，以利進行獎學金審查作業。 * Please upload the relevant supporting documents to the application website for the scholarship review process.</p>	

(đính kèm 8) 外國學生一般專班獎助學金

Wenzao Ursuline University of Languages

International Program Scholarships

一、獎學金內容依每學年度本校編列之預算而定，擇優獎助「全額獎助學金」、「半額獎助學金」、「25%獎助學金」、「20%獎助學金」以及「15%獎助學金」，得不足額錄取。

I. The amount of a scholarship is determined by the budget drafted every academic year, during which the University will award “full scholarships”, “half scholarships”, “25% scholarships”, “20% scholarships” and “15% scholarships” in principle.

(一) 全額獎助學金：受獎生於註冊期間，本校得減免其當學期之全額學雜費（受獎生需完成當學期服務時數 80 小時）。

(i) Full Scholarships : Full scholarship awardees are granted the total amount of tuition and incidental fees for the current semester(recipients must fulfill 80 service hours during the semester).

(二) 半額獎助學金：受獎生於註冊期間，本校得減免其當學期之半額學雜費（受獎生需完成當學期服務時數 40 小時）。

(ii) Half Scholarships : Half scholarship awardees are granted one half of the total amount of tuition and incidental fees for the current semester(recipients must fulfill 40 service hours during the semester).

(三) 25% 獎助學金：受獎生於註冊期間，本校得減免其當學期之百分之二十五學雜費，（受獎生需完成當學期服務時數 30 小時）。

(iii) 25% Scholarships : 25% scholarship awardees are granted 25% of the total amount of tuition and incidental fees for the current semester (recipients must fulfill 30 service hours during the semester).

(四) 20% 獎助學金：受獎生於註冊期間，本校得減免其當學期之百分之二十學雜費（受獎生需完成當學期服務時數 25 小時）。

(iv) 20% Scholarships : 20% scholarship awardees are granted 20% of the total amount of tuition and incidental fees for the current semester (recipients must fulfill 25 service hours during the semester).

(五) 15% 獎助學金：受獎生於註冊期間，本校得減免其當學期之百分之十五學雜費（受獎生需完成當學期服務時數 20 小時）。

(v) 15% Scholarships : 15% scholarship awardees are granted one half of the total amount of tuition and incidental fees for the current semester (recipients must fulfill 20 service hours during the semester).

二、申請審核程序：

II. Application procedure:

(一) 外國學生於申請入學時，向國際暨兩岸合作處境外學生事務組提出獎助學金之申請。

(i) International students should submit their applications to the Section of Overseas Student Affairs of the Office of International and Cross-Strait Cooperation upon applying for admission.

(二) 全額獎助學金、半額獎助學金、25%獎助學金、20%獎助學金與 15%獎助學金名單之核定，由本校招生委員會審議。

(ii) Scholarship recipients are determined by the Recruitment Committee of the University.

(三) 獎助學金續領標準如下：

(iii) Criteria for continuing to receive scholarships are as follows:

1. 「全額獎助學金」：一般專班受獎生之前一學期學業及操行總成績皆達 70 分至 79 分者，可獲減免當學期半額學雜費（需完成當學期服務時數 40 小時）；達 80 分（含）以上者，可續領原獎助學金（需完成當學期服務時數 80 小時）。

Full Scholarships: Scholarship recipients of the elite program must receive a grade of 70-79 in academic performance and conduct in the previous semester to receive a scholarship of half the amount of the tuition and incidental fees for the current semester (recipients must complete 40 service hours during the semester). Those receiving a grade of 80 or better in academic performance and conduct in the previous semester can continue to receive this scholarship (recipients must complete 80 service hours during the semester).

2. 「半額獎助學金」：一般專班受獎生之前一學期學業及操行總成績皆達 70 分（含）以上者，可續領原獎助學金（需完成當學期服務時數 40 小時）。

Half Scholarships: Scholarship recipients of the elite program must receive a grade of 70 or better in academic performance and conduct in the previous semester to continue to receive this scholarship (recipients must complete 40 service hours during the semester).

3. 「25%獎助學金」：一般專班受獎生之前一學期學業及操行總成績皆達 68 分（含）以上者，可續領原獎助學金（需完成當學期服務時數 30 小時）。

25% Scholarships: Scholarship recipients of the elite program must receive a grade of 68 or better in academic performance and conduct in the previous semester to continue to receive this scholarship (recipients must complete 30 service hours during the semester).

4. 「20%獎助學金」：一般專班受獎生之前一學期學業及操行總成績皆達 66 分（含）以上者，可續領原獎助學金（需完成當學期服務時數 25 小時）。

20% Scholarships: Scholarship recipients of the elite program must receive a grade of 66 or better in academic performance and conduct in the previous semester to continue to receive this scholarship (recipients must complete 25 service hours during the semester).

5. 「15%獎助學金」：一般專班受獎生之前一學期學業及操行總成績皆達 65 分（含）以上者，可續領原獎助學金（需完成當學期服務時數 20 小時）。

15% Scholarships: Scholarship recipients of the elite program must receive a grade of 65 or better in academic performance and conduct in the previous semester to continue to receive this scholarship (recipients must complete 20 service hours during the semester).

6. 受獎生學業及操行成績未達前述標準或未完成服務時數者，暫停發予獎助學金；次學期若達前述標準及完成服務時數者，則再恢復給予獎助學金之獎勵。

Recipients failing to meet the above criteria will not be granted scholarships. If they meet the above requirements and complete the required service hours in the next semester, they will be granted scholarships again.

三、外國學生若已申領我政府機關核發之台灣獎學金者（不含本校獎學金），不得重複領取本獎助學金。

III. International students who are already receiving a scholarship awarded by the government of the

Republic of China (not including this scholarship) are not eligible.

四、符合獎勵之學生，入學當年度未完成註冊、辦理保留入學資格者，取消其得獎資格。

IV. Scholarship awardees who have not completed registration or enrollment deferment procedures for the current academic year will lose their eligibility to receive scholarships.

五、領取本獎助學金者，經查若有偽造或不實之情事，撤銷其得獎資格，已領取之獎學金應予繳回。

V. Scholarship awardees who have provided forged or false information lose their eligibility to receive scholarships. Any amount of scholarship money awarded must be returned.

(đính kèm 9) 112 學年度外國學生一般專班學雜費收費標準

壹、學雜費標準(一學期，以新台幣計算)									
學制	年級	學費	雜費	學分學雜費	電腦及網路通訊使用費	外國學生健保費	學生團體保險費	合計	備註
日間部	四技一年級	39,956	12,588		1,000	4956	695	59,195	
	四技二~四年級	39,956	12,588		300	4956	695	58,495	
貳、其他費用 一、住宿費：每學期12,000元。 二、電腦及網路通訊使用費：依年級、科系定額收費，重補修及延修生不再收取該筆費用。 三、學生團體保險費：112學年(含上下學期)保險費全額1,490元，教育部補助1.一般生一學年100元 2.特殊生： 低收/身障身份極(重)度/原住民生第一學期156元、第二學期157元。扣除補助每人每學期應繳保費為695元。 四、外國學生健保費：每月4956元，合計6個月。 五、全學期校外實習學生應繳納全額學費、4/5雜費。 六、其餘相關規定請參閱文藻外語大學學則。									

(đính kèm 10) 專科以上學校學雜費退費基準表

學生休、退學時間	學費、雜費退費比例	備註
一、註冊日(包括當日)前申請休退學者	免繳費，已收費者，全額退費	
二、於註冊日之次日起至上課(開學)日之前一日申請休、退學者	學費退還三分之二，雜費全部退還	其採學分學雜費或學雜費基數核算者，退還學分費全部、學雜費基數(或學分學雜費)三分之二
三、於上課(開學)日(包括當日)之後而未逾學期三分之一申請休、退學者	學費、雜費退還三分之二	其採學分學雜費或學雜費基數核算者，退還學分費、學雜費基數(或學分學雜費)各三分之二
四、於上課(開學)日(包括當日)之後逾學期三分之一，而未逾學期三分之二申請休、退學者	學費、雜費退還三分之一	其採學分學雜費或學雜費基數核算者，退還學分費、學雜費基數(或學分學雜費)各三分之一
五、於上課(開學)日(包括當日)之後逾學期三分之二申請休、退學者	所繳學費、雜費，不予退還	